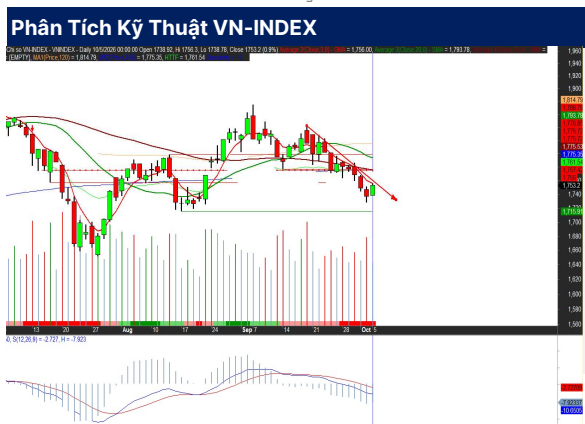
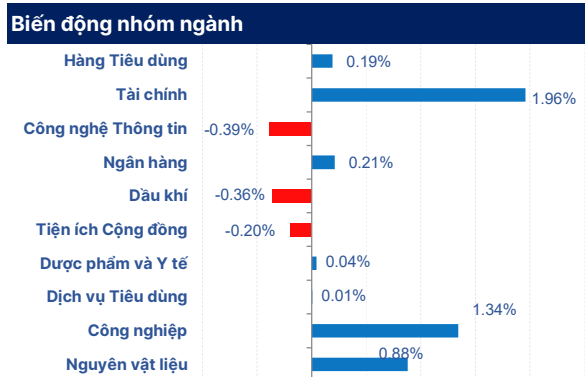


Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,753.20	269.62
% Thay đổi Index	↑ 0.89%	↑ 1.08%
KLGD (CP)	575,753,596	62,721,958
GTGD (tỷ đồng)	13,501.08	1,212.09
% Thay đổi GTGD	-29.59%	106.52%

Diễn biến thị trường		
VNINDEX		1753.20
Chỉ số VNINDEX		+15.49 / +0.89%
HNXINDEX		269.62
Chỉ số HNXINDEX		+2.87 / +1.08%
UPINDEX		125.49
Chỉ số UPINDEX		-0.44 / -0.35%
VN30		1894.46
Chỉ số VN30		+18.47 / +0.98%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)			
TCB -146.87 tỷ	HPG 63.81 tỷ	ACB -37.02 tỷ	VPB -20.93 tỷ
		SHB -31.36 tỷ	PVT 20.80 tỷ
VHM -111.72 tỷ	DGW 57.51 tỷ	GEX 28.69 tỷ	LPB 20.51 tỷ
	VNM -44.39 tỷ	SSI 25.18 tỷ	FRT 19.92 tỷ
PNJ -89.81 tỷ	GMD 37.22 tỷ	VCB -21.15 tỷ	MSN -19.80 tỷ
		VSC 19.09 tỷ	

GT Bán : -1452.17 **1170.36 : GT Mua**



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 02 tuần giảm điểm, thị trường đón nhận thông tin tích cực về tình hình kinh tế vĩ mô quý III/2026. Nổi bật GDP quý 3 đạt 9,95%, 9 tháng đạt 9,01%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011. Thị trường đã phản ứng tích cực với thông tin vĩ mô, nhất là ở các nhóm ngành tăng trưởng tốt. VNINDEX tăng điểm từ đầu phiên, thanh khoản thấp và duy trì tăng điểm đến cuối phiên. Kết phiên VNINDEX tăng 15,49 điểm (+0,89%) lên mức 1.753,20 điểm. VN30 tăng 18,47 điểm (+0,98%) lên mức 1.894,46 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực với 155 mã tăng giá. Nổi bật ở nhóm cảng - vận tải biển, vận tải dầu khí khi tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt, giá cước vận tải ở mức cao, các nhóm xuất khẩu như dệt may, thủy sản... bán lẻ, nông nghiệp, thép và ngân hàng. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm chứng khoán, hàng không, bất động sản vốn hóa trung bình vừa, nhỏ... với 151 mã tăng giá và 49 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm mạnh -29,7% so với phiên trước. Thị trường phân hóa mạnh dựa vào chất lượng doanh nghiệp và kỳ vọng kết quả kinh doanh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -281,8 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.900,1 điểm, tăng 0,80%. Chênh lệch dương 5,64 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -1,36 điểm đến 8,04 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 giảm -15,2% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch, phòng ngừa rủi ro khi VN30 phục hồi. Nghiên về VN30 tiếp tục phục hồi trở lại. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 tích lũy, kháng cự tâm lý 1.900 điểm, hỗ trợ 1.880 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 37.458, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX vẫn suy yếu, phục hồi tốt vùng hỗ trợ VNINDEX là 1.715 điểm - 1.730 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 8/2026. VNINDEX đang phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1.775 điểm. Với áp lực cung giá cao có thể giá tăng trở lại.

Thị trường đã đón nhận thông tin kinh tế vĩ mô quý III/2026 với nhiều điểm tích cực, qua đó hỗ trợ tâm lý thị trường. Nhà đầu tư vẫn đang có các cơ hội đầu tư ngắn hạn tốt đối với các doanh nghiệp vẫn đang duy trì tăng trưởng, có các vùng định giá tương đối hợp lý. Trong bản tin cuối tuần trước, chúng tôi đã nhận định dòng tiền hiện tại đang có dấu hiệu cải thiện, giá tăng ở vùng giá thấp. Thị trường vẫn có các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức PE từ 4-8, mức hợp lý để xem xét đầu tư. Nhà đầu tư xem xét các cơ hội đầu tư khi giá giảm về các vùng định giá hấp dẫn, dựa trên triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp và nền kinh tế.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	22.85	21.5	22.5-23.5	20.5	7.3	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	99
DRI	16.70	15.8	17.1-17.8	15.2	5.5	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	100
BVH	75.80	72.5	76-78	71.0	16.9	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	73
VOS	11.30	11.4	13-13.5	11.1	4.0	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	39
FRT	147.00	142.0	146-150	137.0	23.1	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	66
VPB	23.00	22.6	25.5-26	22.0	6.1	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	69
DPR	38.05	37.8	44-45	36.0	9.2	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	37
VTO	11.70	11.3	14-15	11.0	5.2	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	75

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

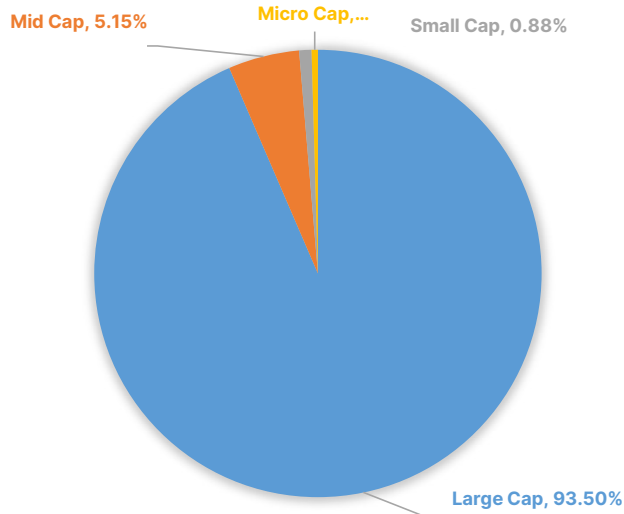
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Giam	Duong_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		267.6	-165.8	-268.6	289.8	276.8	15.7	68.1	-181.7
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	TCI	VTP	PVP	PTG	VGC
		PV2	DXP	TRC	TVS	VGI	PVT	TVT	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-278.2	243.6	298.5	132.8	289.8	241.0	332.0	235.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	NVB	BFC	SAS
		PRE	DGW	SMC	ANV	VLB	MSB	DHB	VJC

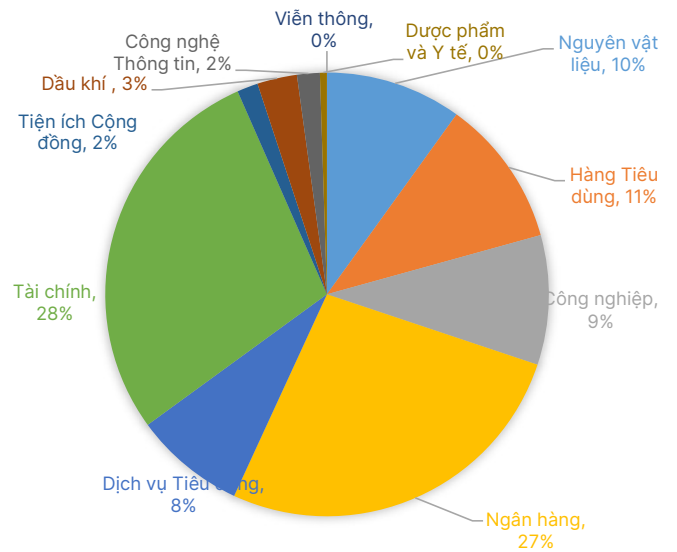
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	26
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-64.9	313.3	-259.5	263.4	248.7	290.3	221.7	13
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	31	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		PGV	NAF	DBT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,800,827	13.9%	2,752	84.3	10.5
VHM	561,072	32.6%	9,730	7.0	2.1
VCB	476,273	17.9%	4,984	11.4	1.9
BID	269,127	17.7%	4,250	8.1	1.4
TCB	230,303	14.8%	3,829	8.5	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	37,762,107	17.3%	2,537	4.4	0.7
HPG	32,782,600	17.4%	2,750	7.5	1.2
NVL	29,547,175	9.5%	1,846	5.7	0.6
SSI	24,013,801	13.4%	1,753	11.2	1.5
MSB	21,600,400	13.7%	1,573	8.8	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TLH	↑ 7.0%	1.0%	108	28.4	0.3
LPB	↑ 7.0%	24.7%	3,780	11.4	3.0
ECO	↑ 6.9%	7.0%	829	21	1.5
DAH	↑ 6.9%	-7.7%	(792)	(2.9)	0.2
VSI	↑ 6.9%	21.2%	3,339	5.1	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	↓ -6.9%	0.7%	80	116.9	0.8
VDP	↓ -6.9%	8.2%	2,799	13.6	1.4
KOS	↓ -6.8%	1.2%	127	108.1	1.3
GTA	↓ -6.8%	5.0%	819	8.9	0.4
TPC	↓ -6.7%	5.1%	707	15.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,097,326	17.4%	2,750	7.5	1.2
VSC	1,477,100	6.4%	917	14.2	0.9
VND	1,321,700	12.8%	1,773	7.5	0.9
SSI	1,266,655	13.4%	1,753	11.2	1.5
GEX	1,231,800	7.5%	1,049	22.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(4,571,520)	14.8%	3,829	8.5	1.3
PNJ	(4,068,068)	18.4%	4,780	4.5	0.8
SHB	(2,826,800)	17.3%	2,537	4.4	0.7
ACB	(1,757,914)	16.3%	2,701	7.8	1.2
VHM	(1,635,037)	32.6%	9,730	7.0	2.1

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng: Quyết tâm cao nhất để GDP quý 4 tăng trên 12,5%

Sáng 03/10, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2026 và trực tuyến với các bộ ngành, địa phương, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu từ nay đến cuối năm. Trong bối cảnh tăng trưởng GDP quý 3 đạt 9,95%, 9 tháng đạt 9,01%, Thủ tướng Lê Minh Hưng nêu rõ, để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong cả năm thì tăng trưởng GDP quý 4 phải ở mức trên 12,5%, đây là áp lực rất lớn, nhiệm vụ rất nặng nề đòi hỏi các bộ, ngành, địa phương phải quyết tâm và nỗ lực cao nhất. Đồng thời, phấn đấu giữ mục tiêu lạm phát năm 2026 và bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao phải phục vụ lợi ích của người dân.

Tổng thu NSNN 9 tháng năm 2026 đạt 2.187,3 nghìn tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán năm

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 9 ước đạt 162,7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 09 tháng năm 2026 ước đạt 2.187,3 nghìn tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán năm, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 9 ước đạt 256,8 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 09 tháng năm 2026, chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.873,7 nghìn tỷ đồng, bằng 59,3% dự toán năm, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Chuyển cổ phiếu niêm yết HNX về HOSE

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) vừa công bố lịch chuyển toàn bộ cổ phiếu niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Kể từ 28/12/2026, toàn bộ cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam được tổ chức giao dịch tại HOSE.

Fed và ECB đối mặt ít áp lực hơn trong quyết định lãi suất tháng 10

Áp lực tiếp tục tăng lãi suất tại các cuộc họp trong tháng này đối với Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã giảm bớt. Nguyên nhân là do dữ liệu việc làm của Mỹ yếu hơn dự kiến và những căng thẳng trên thị trường tài chính Pháp. Biên bản cuộc họp tháng 9/2026 của Fed, dự kiến công bố vào ngày 7/10, có thể cho thấy nhiều nhà hoạch định chính sách lo ngại sâu sắc về xu hướng giá cả hiện nay và dự kiến sẽ tăng lãi suất ít nhất một lần nữa trước khi kết thúc năm. Tuy nhiên, dữ liệu việc làm mới công bố ngày 2/10 cho thấy số lượng việc làm tạo ra thấp hơn dự kiến và tốc độ tăng lương chậm, thêm một dấu hiệu chứng tỏ thị trường lao động không góp phần làm gia tăng áp lực lạm phát hiện tại.

Tuần 28/09-02/10: NHNN đảo chiều rút ròng hơn 53.000 tỷ

NHNN bơm mới 25.140 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4..5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 78.615 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều rút ròng đến 53.475 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 4.058 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 01/10, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 4,29%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 6,41%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,45%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 5,97%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 6,63%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 9%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,55%/năm.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn